TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-ST
Ngày: 08-6-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành.

2. Ông Nguyễn Thanh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh là Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2022/TLST-DS ngày 13/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng Nhân dân T.

Địa chỉ: đường số C, khu phố A, phường Q, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện của nguyên đơn: Bà V, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trương Minh T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Số A đường số H, khu phố A, phường Q, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 18/7/2020, ông Trương Minh T có ký với Quỹ Tín dụng T hợp đồng tín dụng số 1-0003832 ngày 18/7/2020, với số tiền vay là 10.000.000 đồng; thời hạn vay 10 tháng; lãi suất vay 11,558%/năm (0,95%/tháng); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả gốc và lãi hằng tuần; mục đích mua máy tính laptop.

Sau khi được giải ngân số tiền vay, tính đến 05/4/2021 ông T đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi 642.600 đồng và tiền gốc 6.782.400 đồng, sau đó thì ông T

không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nên từ ngày 18/5/2021 nguyên đơn đã áp dụng lãi suất quá hạn là 17,337%, sau khi nguyên đơn khởi kiện thì ngày 22/3/2023 ông T có trả nợ gốc là 1.691.100 đồng. Như vậy, tính đến ngày 08/6/2023 thì ông T còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 1.526.500 đồng và tiền lãi là 1.578.400 đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền gốc là 1.526.500 đồng, tiền lãi và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 08/6/2023 là 1.578.400 đồng và tiền lãi quá hạn tiếp tục phát sinh sau ngày 08/6/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

2. Bị đơn - ông Trương Minh T: Nguyên đơn đã thực hiện việc gửi toàn bộ hồ sơ khởi kiện cho bị đơn; Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án quá hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, còn bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án và nhận định như sau:

[1] *Về pháp luật tố tụng dân sự:*

[2] Quỹ Tín dụng Nhân dân T khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với ông Trương Minh T; Địa chỉ: Số A đường số H, khu phố A, phường Q, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về pháp luật nội dung:*

[5] Xét yêu cầu của Quỹ Tín dụng Nhân dân T đòi ông Trương Minh T trả số tiền gốc là 1.526.500 đồng, tiền lãi và lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử là 1.578.400 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[6] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì có đủ cơ sở xác định Quỹ Tín dụng Nhân dân T và ông Trương Minh T đã ký hợp đồng tín dụng kiêm đề nghị vay vốn và phương án sử dụng vốn số 1-0003832 ngày 18/7/2020, với số tiền vay là 10.000.000 đồng; thời hạn vay 10 tháng; lãi suất vay 11,558%/năm (0,95%/tháng); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả gốc và lãi hằng tuần; mục đích mua máy tính laptop. Xét việc hai bên thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với Điều 118 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên giao dịch có hiệu lực pháp luật.

[7] Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay ngày 18/7/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì tính đến 05/4/2021 ông T đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi là 642.600 đồng và tiền gốc là 6.782.400 đồng, sau đó thì ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 18/5/2021 nguyên đơn đã áp dụng mức lãi suất quá hạn là 17,337%, sau khi nguyên đơn khởi kiện thì ngày 22/3/2023 ông T đã trả số tiền nợ gốc là 1.691.100 đồng. Như vậy, tính đến ngày 08/6/2023 thì ông T còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 1.526.500 đồng và tiền lãi là 1.578.400 đồng (bao gồm lãi trong hạn: 956.000 đồng; lãi quá hạn: 1.063.000 đồng; lãi chậm trả: 202.000 đồng; tiền lãi đã trả: 642.600 đồng). Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ gốc, tiền lãi và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[8] Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn không đến Tòa giải quyết vụ án và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì trình bày của nguyên đơn được thừa nhận.

[9] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền gốc và lãi là 3.104.900 đồng, bị đơn có nghĩa vụ trả tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[11] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[12] Bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 3.104.900 đồng nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, các khoản 1, 2 Điều 95 và Điều 118 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào điểm a Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng Nhân dân T:

Buộc ông Trương Minh T phải trả cho Quỹ Tín dụng Nhân dân T ngay khi án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền là 3.104.900 đồng (Bằng chữ: ba triệu, một trăm linh bốn nghìn, chín trăm đồng), trong đó bao gồm tiền gốc là 1.526.500 đồng (Bằng chữ: một triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm đồng), tiền lãi là 1.578.400 đồng (Bằng chữ: một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm đề nghị vay vốn và phương án sử dụng vốn số 1-0003832 ngày 18/7/2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Bằng chữ: ba trăm nghìn đồng).

- Quỹ Tín dụng Nhân dân T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Bằng chữ: ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0014868 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Quỹ Tín dụng Nhân dân T, ông Trương Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khắc Dương